

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 265/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Hồ Phi T – sinh năm 1983 và bà Lê Thị Thu H – sinh năm 1985; cùng trú tại: Tổ 43, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận L, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2009, quyển số 01 ngày 23 tháng 02 năm 2009, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã được gia đình và tự hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Nay cả hai ông bà xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H xác định có 02 con chung là Hồ Hữu N – sinh ngày 26/8/2006 và Hồ Hữu Thị Thu Ng – sinh ngày 13/01/2009, thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho ông Hồ Phi T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Thu H không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

Xét thấy: Hôn nhân giữa ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện ly hôn. Ông T và bà H cũng đã thỏa thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ

sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Việc thỏa thuận của ông T và bà H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H xác định có 02 con chung là Hồ Hữu N – sinh ngày 26/8/2006 và Hồ Hữu Thị Thu Ng – sinh ngày 13/01/2009 và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Ông Hồ Phi T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Hồ Hữu N và Hồ Hữu Thị Thu Ng. Bà Lê Thị Thu H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về quan hệ chia tài sản: Ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000006 ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Hồ Phi T và bà Lê Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh